

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày: 30/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kỹ.

Ông Phạm Kiên Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Thúy Đ, sinh năm: 1985; nơi ĐK thường trú: Khu phố Trịnh X, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: Khu đô thị Đền Đô, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và bà Đặng Thị N; chồng là Nguyễn Đức T, sinh năm 1983; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2023 đến ngày 12/4/2023. Hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức M, sinh năm: 1980; nơi ĐK thường trú và chỗ ở: Khu phố Trịnh X, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Trần Thị B; vợ là Đỗ Thị Kim T1, sinh năm 1984; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2023 đến ngày 26/4/2023. Hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983; trú tại: Khu đô thị Đền Đ, phường Đình B, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
 2. Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1995.
 3. Chị Trần Thị Linh T1, sinh năm 1998.
 4. Trần Thị T2, sinh năm 1997.
 5. Trần Thị H, sinh năm 1996.
- Cùng trú tại: Khu phố Đa H, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
6. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977.
 8. Chị Lê Thị L1, sinh năm 1992.
 9. Anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1980.
- Cùng trú tại: Khu phố Trịnh X, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
10. Ngô Thị H2, sinh năm 1990. Trú tại khu phố Hương M, phường Hương M, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- (Anh T có mặt; còn lại tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với hành vi của Phan Thị Thúy Đ:

Công ty TNHH thép Phát Tài (viết tắt là Công ty Phát Tài) có trụ sở tại khu đô thị Đền Đô, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được thành lập từ tháng 4/2017, do Phan Thị Thúy Đ làm giám đốc và người đại diện theo pháp luật, đăng ký ngành nghề và hoạt động kinh doanh buôn bán kim loại, quặng kim loại. Tháng 4/2020, Đ làm thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và nhờ Nguyễn Đức M đứng tên giám đốc nhưng mọi hoạt động kinh doanh của Công ty Phát Tài vẫn do Đ quản lý, điều hành. Công ty Phát Tài đăng ký mở các tài khoản ngân hàng gồm: Tài khoản số 111002624381 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Tài khoản số 11610000079058 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Tài khoản số 2603201012233 tại Ngân hàng NN & PTNT (Agribank) - Chi nhánh Bắc Ninh 2; Tài khoản số 43310000324291 tại Ngân hàng đầu tư (BIDV) - Chi nhánh Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đầu năm 2019, trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty Phát Tài, Đ thấy có một số khách hàng cần mua hóa đơn giá trị gia tăng không, không có hàng hóa kèm theo (hóa đơn không) nên Đ sử dụng hóa đơn của Công ty Phát Tài bán không cho họ. Sau đó, Đ mua hóa đơn không của người đàn ông giới thiệu tên là L2 (Đ không rõ nhân thân, lai lịch và còn lưu số

điện thoại) để kê khai thuế hóa đơn đầu vào cho Công ty Phát Tài nhằm hợp thức hóa việc bán không hóa đơn đầu ra trước đó. Từ tháng 4/2020, Đ nhờ Nguyễn Đức M đứng tên giám đốc Công ty Phát Tài thì Đ có nói rõ cho M biết để Đ mua và bán hóa đơn không. Khi Đ mua, bán hóa đơn thì M ký giúp Đ các hợp đồng, chứng từ, hóa đơn không và các thủ tục nộp, rút tiền tại ngân hàng của công ty Phát Tài.

Quá trình mua, bán hóa đơn không, đối tượng tên H3 (Đ không rõ nhân thân, lai lịch) và một số khách hàng khác đặt vấn đề mua hóa đơn không với số lượng lớn, để tránh bị cơ quan thuế phát hiện do việc phải xuất không (bán ra) với số lượng hóa đơn lớn, cho nhiều công ty và tăng lợi nhuận nên Đ nhờ Đỗ Văn H1 đứng tên giám đốc 02 Công ty gồm: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Bình Nguyên (viết tắt là công ty Bình Nguyên) thành lập tháng 09/2020, có địa chỉ trụ sở tại Phòng 502, số nhà 47, phố Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và Công ty TNHH Phong Hào 68 (viết tắt là công ty Phong Hào), có địa chỉ trụ sở tại khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, thành lập tháng 11/2018 đến tháng 11/2021 thì Đ mua lại nhờ H1 đứng tên giám đốc. Công ty Phong Hào và Công ty Bình Nguyên đều do Đ quản lý, điều hành và đăng ký kinh doanh buôn bán kim loại, quặng kim loại các loại. Khi Đ nhờ H1 đứng tên giám đốc thì Đ không nói cho H1 biết việc thành lập công ty để mua bán trái phép hóa đơn. Bản thân H1 là lái xe taxi tự do, được Đ trả công lái xe từ 03 triệu đến 05 triệu đồng/tháng. H1 không tham gia quản lý, điều hành và không biết Đ nhờ đứng tên giám đốc 02 công ty trên để thực hiện hành vi mua, bán trái phép hóa đơn. Công ty Phong Hào đăng ký mở tài khoản số 25610001342462 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Kinh Bắc và tài khoản số 19037483003015 tại Ngân hàng Techcombank Từ Sơn; Công ty Bình Nguyên đăng ký mở tài khoản số 11610000456651 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hoài Đức, Hà Nội.

Quá trình điều hành, quản lý kinh doanh 03 Công ty trên, Phan Thị Thúy Đ đã thực hiện hành vi mua, bán hóa đơn không, cụ thể như sau:

Về hành vi bán hóa đơn: Quá trình kinh doanh và thông qua mạng xã hội, Đ quen biết một người tên H2 và một số khách hàng (không rõ nhân thân, lai lịch) có nhu cầu và hỏi mua hóa đơn không của Đ, thấy có lợi nhuận nên Đ đã đồng ý và sử dụng hóa đơn của 03 Công ty bán cho H2 và khách hàng khác với giá 2,02% (Công ty Phong Hào và Công ty Bình Nguyên) và 2,1% (Công ty Phát Tài) giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Hàng tháng, khi H2 và khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn không thì H2 và khách hàng gửi cho Đ hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hành hóa, trong đó có các thông tin như: tên công ty, mặt hàng, số lượng, giá trị... để đặt mua hóa đơn không. Sau đó, Đ trực tiếp viết hoặc nhờ người tên Hoa là kế toán thời vụ (không rõ nhân thân, lai lịch) viết hóa đơn hoặc xuất hóa đơn điện tử, lập các chứng từ (biên bản bàn giao, phiếu xuất

kho...), hợp đồng kinh tế theo các thông tin H2 và khách hàng cung cấp. Đ trực tiếp ký vào các chứng từ, hợp đồng đối với Công ty Phát Tài thời điểm trước tháng 04/2020; đưa cho M ký tên giám đốc Công ty Phát Tài sau thời điểm tháng 04/2020; Đối với các chứng từ, hợp đồng liên quan đến Công ty Bình Nguyên và Công ty Phong Hào thì Đ nhờ H1 ký. Khi hoàn thiện xong các thủ tục và hóa đơn, chứng từ thì Đ trực tiếp giao lại cho H2 và khách hàng mua hóa đơn.

Để hợp thức hóa thủ tục thanh toán tiền qua ngân hàng, sau khi người mua nhận được hóa đơn và các tài liệu, chứng từ kèm theo sẽ sử dụng tài khoản ngân hàng của Công ty nhận hóa đơn chuyển tiền thanh toán đến tài khoản của Công ty mà Đ đã sử dụng hóa đơn xuất bán không. Khi nhận được tiền trong tài khoản, Đ thực hiện các cách hợp thức hóa để rút tiền như sau: *Cách 1*: Đ trực tiếp ra ngân hàng rút tiền hoặc các nhân viên gồm Hoa là kế toán (không rõ nhân thân, lai lịch); Trần Thị T2, Ngô Thị H2, Lê Thị L1 và Đỗ Văn H1 ra ngân hàng rút tiền đưa lại cho Đ. *Cách 2*: Đ làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản số 43310000880951 tại Ngân hàng BIDV của Đỗ Văn H1 hoặc chuyển tiền vào tài khoản của các công ty bán hóa đơn không cho Đ rồi H1 và người bán hóa đơn rút tiền ra trả lại cho Đ. Sau khi rút được tiền trong tài khoản, Đ giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận là 2,1% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, số tiền còn lại Đ trực tiếp trả bằng tiền mặt cho khách hàng hoặc bảo H1 chuyển tiền đến tài khoản khách yêu cầu. Việc thanh toán tiền mua hóa đơn không như trên giữa Đ, H2 và khách hàng mua hóa đơn không có chứng từ hoặc sổ sách ghi chép.

Với cách thức như trên, Đ đã bán không cho H2 và khách hàng tổng số 698 số hóa đơn đã ghi nội dung xuất về 22 công ty, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn 1.529.727.439.085 đồng, tiền thuế là 152.927.734.906 đồng, tổng số tiền thu được từ việc bán hóa đơn là 31.352.078.351 đồng.

Về hành vi mua hóa đơn: Để hợp thức hóa việc bán hóa đơn không nêu trên, thông qua mạng xã hội, Đ biết và liên hệ với người đàn ông tên L2 (Đ chỉ biết quê ở Bắc Giang, không rõ nhân thân, lai lịch) mua hóa đơn với giá 2% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn và mua hóa đơn của người đàn ông tên H4 khoảng 40 tuổi (Đ không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2,07% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn để kê khai thuế đầu vào cho Công ty Phát Tài, Công ty Phong Hào và Công ty Bình Nguyên. Ngoài ra, khoảng tháng 12/2022, Đ bảo Nguyễn Đức M bán hóa đơn xuất về Công ty Phong Hào cho Đ với giá 2% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn.

Khi có nhu cầu mua hóa đơn, Đ gọi điện thoại cung cấp thông tin công ty, mặt hàng, khối lượng, giá trị... để L2, H4 và M soạn thảo hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa và xuất hóa đơn không cho Đ.

Để hợp thức hóa thủ tục thanh toán tiền qua ngân hàng đối với các hóa đơn mua không, Đ sử dụng tiền cá nhân nộp vào tài khoản hoặc tiền có sẵn trong tài

khoản do khách hàng trả tiền mua hóa đơn rồi chuyển đến các tài khoản của các công ty xuất hóa đơn cho Công ty Phát Tài, Công ty Bình Nguyên và Công ty Phong Hào. Sau đó, L2, H4 giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận và trả lại Đ bằng tiền mặt hoặc L2, H4 đưa cho Đ ủy nhiệm chi, giấy rút tiền đã được ký, đóng dấu sẵn của Công ty bán hóa đơn rồi Đ trực tiếp hoặc nhờ người khác ra ngân hàng rút tiền. Đối với các hóa đơn của Công ty Văn Dũng và Công ty Đình Đức do Nguyễn Đức M quản lý, điều hành xuất bán hóa đơn không cho Đ thì Đ không làm thủ tục thanh toán qua ngân hàng mà trả trực tiếp cho M tiền mua hóa đơn theo thỏa thuận là 2%.

Đ có nhờ Trần Thị Linh T1, Trần Thị H, Trần Thị T2 và Trần Thị Phương L rút tiền từ tài khoản của Công ty Tây Yên, Công ty Hữu Trí, Công ty Trường Sơn và một số công ty khác. Khi Đ nhờ những người trên nộp, rút tiền thì Đ không nói cho họ biết số tiền nộp, rút ra từ tài khoản ngân hàng là tiền mua, bán hóa đơn. Bản thân những người này cũng không biết khoản tiền rút hộ Đ là tiền gì, do đâu mà có. Việc thanh toán tiền mua hóa đơn không như trên giữa Đ và những người bán hóa đơn không có chứng từ hoặc sổ sách ghi chép.

Với cách thức như trên, Đ đã mua của L2, H4 và M tổng số 729 số hóa đơn không, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.522.357.487.978 đồng, tiền thuế là 152.235.748.798 đồng với giá từ 2% đến 2,07% do 29 Công ty xuất ra. Tổng số tiền bỏ ra để mua hóa đơn là 30.682.760.585 đồng.

Về số tiền hưởng lợi: Tổng số hóa đơn GTGT không do Đ đã mua và bán là 1.427 số hóa đơn, được hưởng lợi số tiền là 669.317.716 đồng. (Tiền bán hóa đơn 31.352.078.351 đồng - Tiền mua hóa đơn đầu vào 30.682.760.585 đồng). Đ trả công cho Nguyễn Đức M 30 triệu đồng vì M giúp Đ mua, bán 508 số hóa đơn từ thời điểm M đứng tên giám đốc Công ty Phát Tài.

2. Đối với hành vi của Nguyễn Đức M:

Tháng 4/2020 đến cuối năm 2022, khi M đứng tên giám đốc Công ty Phát Tài được Đ trao đổi về việc mua, bán hóa đơn không và nhờ M hợp thức hóa thủ tục thanh toán tiền qua Ngân hàng. Đ giao tiền cho M nộp tiền vào tài khoản của công ty Phát Tài và làm thủ tục chuyển đến tài khoản của các công ty bán hóa đơn. Sau đó, Đ nhờ T1 và L rút tiền từ tài khoản của các công ty bán hóa đơn ra đưa cho M để M tiếp tục nộp tiền vào tài khoản của Công ty Phát Tài và làm thủ tục chuyển tiền đến tài khoản của các công ty mua, bán hóa đơn và những người khác. M đã giúp Đ mua và bán 508 số hóa đơn được Đ trả công là 30 triệu đồng.

Trong quá trình làm thuê cho Đ thông qua việc giúp sức cho Đ trong việc mua, bán hóa đơn nên M biết được cách thức mua, bán hóa đơn không. Do vậy, M lên mạng xã hội tìm cách thành lập công ty, M quen biết và trao đổi với người tên Hương (không rõ, nhân thân lai lịch) về việc thành lập Công ty để mua bán hóa đơn không. Sau đó, M cung cấp các giấy tờ, căn cước công dân cho Hương làm thủ tục thành lập Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Trường M

(viết tắt là Công ty Trường M), có địa chỉ trụ sở tại Tầng 5- Tòa nhà Điện Biên, số 9 phố Nguyễn Hy Quang, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/01/2022, do M đứng tên giám đốc và là người đại diện pháp luật.

Sau khi thành lập Công ty Trường M, M cùng Hương thực hiện việc mua, bán hóa đơn không. Hương có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng mua, bán hóa đơn. M và Hương thống nhất bán hóa đơn với giá 2,1% và mua hóa đơn hợp thức đầu vào với giá 2% giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn. Khi có khách mua, bán hóa đơn, Hương làm các hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa, in hóa đơn, chứng từ thanh toán....đưa cho M ký. Sau đó, Hương kê khai báo cáo thuế các hóa đơn đã bán không.

Từ tháng 10/2022 đến tháng 01/2023, M tiếp tục nhờ Hương thành lập 04 công ty để mua bán hóa đơn không gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Văn Dũng (viết tắt là công ty Văn Dũng), có địa chỉ tại thôn Đồng, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 22/10/2022 do Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977, trú tại khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đứng tên giám đốc; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đình Đức (viết tắt là công ty Đình Đức), có địa chỉ tại thôn Mai Ổ, phường Mộ Đạo, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 12/10/2022 do Nguyễn Đức M đứng tên giám đốc; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tuấn Đại (viết tắt là công ty Tuấn Đại), có địa chỉ trụ sở tại thôn Sơn Quang, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 09/01/2023, do Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1999, trú tại xóm 12, xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình đứng tên giám đốc sau chuyển sang tên Nguyễn Đức M đứng tên giám đốc và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phan Ngọc (viết tắt là công ty Phan Ngọc), có địa chỉ trụ sở tại thôn Minh Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 09/01/2023, do Phan Văn Ngọc, sinh năm 1999, trú tại xóm 3, xã Định Hóa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình đứng tên giám đốc sau chuyển sang Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977, trú tại khu phố Trịnh Xá, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi thành lập thêm 04 Công ty, M và Hương đã sử dụng hóa đơn của 05 công ty trên xuất bán cho khách hàng, sau đó mua hóa đơn của công ty khác để hợp thức hóa các số hóa đơn đã bán không. Việc trao đổi, thỏa thuận mua bán hóa đơn với khách hàng đều do Hương thực hiện. Hương là người soạn thảo hợp đồng, biên bản giao nhận hàng và các chứng từ liên quan rồi gửi cho M để M hoàn thiện việc ký tên trên các hợp đồng và các chứng từ kèm theo. Sau đó, M gửi lại ra cho Hương. Đối với con dấu và chữ ký số (USB token), tài khoản ngân hàng của các công ty, M đều giao Hương quản lý để thực hiện việc lập hóa đơn điện tử, kê khai thuế, thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.

Đối với các công ty mua hóa đơn của Công ty Đình Đức và Công ty Văn Dũng thì M trực tiếp trao đổi, thỏa thuận việc bán hóa đơn với Đ xuất về Công ty Phong Hào với giá là 2% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn. Còn các công ty khác đều do Hương thực hiện việc trao đổi mua bán hóa đơn. Số tiền hưởng lợi thì M và Hương sẽ trao đổi, thỏa thuận ăn chia vào cuối tháng.

Để hợp thức thủ tục thanh toán qua ngân hàng, Hương trao đổi với M, đối với các công ty đầu vào (mua hóa đơn) thì không thực hiện việc chuyển khoản qua ngân hàng. Còn đối với khách hàng mua hóa đơn thì khi họ cần thực hiện hợp thức giao dịch thanh toán qua ngân hàng thì khi khách hàng chuyển tiền đến tài khoản của các Công ty (số 400952617 của Công ty Tuấn Đại tại Ngân hàng MBbank; số 42610000824647 của Công ty Trường M tại Ngân hàng BIDV; số 400952582 của Công ty Phan Ngọc tại Ngân hàng MBbank; số 56789866 của Công ty Đình Đức tại Ngân hàng TMCP Á Châu và số 1248688888 của Công ty Văn Dũng tại Ngân hàng MBbank) theo giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn xuất ra, thì Hương sử dụng séc rút tiền mặt do M hoặc T3 ký trước để thực hiện việc rút tiền ra. Hương giữ lại tiền bán hóa đơn theo thỏa thuận, số tiền trả lại trả cho khách bằng tiền mặt hoặc nộp tiền vào tài khoản và chuyển khoản đến tài khoản của khách yêu cầu. Đến nay, xác định tài khoản số 11610000608984 của Ninh Thị Thu Hiền, sinh năm 1973, trú tại Tổ 6, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có nhận tiền chuyển đến từ tài khoản của Công ty Đình Đức và Công ty Văn Dũng.

Với cách thức như trên, M và Hương đã mua 136 số hóa đơn do 16 công ty xuất ra, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 289.987.839.800 đồng, tiền thuế là 28.998.783.980 đồng với giá từ 1,6% đến 02% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, tổng số tiền bỏ ra để mua hóa đơn là 5.644.518.026 đồng. Bán 146 số hóa đơn không xuất về 39 công ty, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 293.535.993.226 đồng, tiền thuế là 29.333.352.087 đồng với giá từ 2% đến 2,1% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, tổng số tiền thu được từ bán hóa đơn là 6.130.870.170 đồng

Về tiền thu lợi bất chính: Tổng số hóa đơn GTGT không do M đã mua và bán là 282 số hóa đơn, được hưởng lợi 486.352.143 đồng. (Tiền bán hóa đơn 6.130.870.170 đồng- Tiền mua hóa đơn đầu vào 5.644.518.026 đồng). Ngoài ra, M còn giúp Đ mua, bán không 508 số hóa đơn khi M đứng tên giám đốc Công ty Phát Tài và được Đ trả công 30 triệu đồng. Như vậy, tổng số tiền M được hưởng lợi là 516.352.143 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh các Công ty xuất, bán hóa đơn không cho Công ty Phát Tài, Phong Hào, Bình Nguyên, Trường M, Tuấn Đại, Phan Ngọc, Văn Dũng và Đình Đức, đã xác định các công ty này đều không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, một số cá nhân đứng tên Giám đốc, đại diện theo pháp luật của công ty đều khẳng định không đứng tên thành lập công ty, không

được ai nhờ, thuê thành lập công ty và không ký bất cứ hóa đơn, chứng từ gì liên quan đến công ty mà mình đang đứng tên Giám đốc; một số Giám đốc không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập sao kê tài khoản của các Công ty xuất, bán hóa đơn không nêu trên xác định: Sau khi Công ty Phong Hào, Bình Nguyên, Trường M và Phan Ngọc chuyển tiền đến tài khoản của Công ty xuất, bán không hóa đơn thì được Lưu Thị Ánh, sinh năm 1992, trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê rút tiền ra hoặc chuyển tiền đến nhiều tài khoản cá nhân khác. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Ánh lên làm việc nhưng Ánh không chấp hành, đến nay Ánh không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh các công ty sử dụng hóa đơn không của Công ty Phát Tài, Phong Hào, Bình Nguyên, Trường M, Tuấn Đại, Phan Ngọc, Văn Dũng và Đình Đức đã xác định như sau: Đại diện các Công ty này đều trình bày mua hàng thật của người không rõ lai lịch, giới thiệu là nhân viên của các Công ty trên hoặc do nhân viên thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa (hiện nhân viên không còn làm việc tại công ty và không rõ họ ở đâu). Sau khi mua hàng, các công ty này đều nhận được hóa đơn và thanh toán tiền qua tài khoản của Công ty xuất hóa đơn, các hóa đơn đã được kê khai báo cáo thuế.

Đối với Công ty TNHH Aluminum Việt Nam, có địa chỉ trụ sở tại số 37, Khu phố 4, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, do Phạm Việt Hòa, sinh năm 1987, trú tại khu Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội làm giám đốc. Hiện tại, Hòa đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương khởi tố về tội “Trốn Thuế”. Quá trình điều tra, Hòa khai nhận: Toàn bộ việc mua bán hàng hóa với Công ty Phát Tài là có thật, mua bán hàng hóa trực tiếp thông qua Hà Thị Huệ, sinh năm 1992, trú tại thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi mua hàng đã thanh toán chuyển khoản theo số tài khoản ngân hàng ghi trên hóa đơn Công ty Phát Tài, toàn bộ các số hóa đơn mua hàng hóa của Công ty Phát Tài đều được Công ty Aluminum Việt Nam kê khai báo cáo thuế theo quy định. Cơ quan điều tra làm việc với Hà Thị Huệ thì Huệ khai nhận không biết Phạm Việt Hòa là ai và cũng không liên quan đến việc mua bán hàng hóa với Công ty Phát Tài và Công ty Aluminum Việt Nam.

Đối với Công ty cổ phần Hải Giang có văn bản giải trình về việc mua hàng hóa của Công ty Phan Ngọc với nội dung: Do hàng hóa của Công ty Phan Ngọc không đạt tiêu chuẩn nên Công ty cổ phần Hải Giang đã trả lại hàng hóa và yêu cầu bên bán hủy các chứng từ theo quy định, không thực hiện kê khai báo cáo thuế các hóa đơn của công ty Phan Ngọc.

Đối với Công ty TNHH MTV SJ Tech Việt Nam có văn bản giải trình về việc mua hàng hóa của Công ty Tuấn Đại với nội dung: Do hàng hóa không đảm

bảo về chất lượng nên đã trả lại hàng cho Công ty Tuấn Đại và loại bỏ sổ hóa đơn, không thực hiện kê khai thuế.

Đối với Công ty TNHH Phú Kim Việt Nam do Vũ Thị Thanh Nga, sinh năm 1984, trú tại xóm Ân, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội làm giám đốc. Hiện tại, Nga đang bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép hóa đơn”, do đó Cơ quan điều tra tách nội dung trên và có văn bản chuyển thông tin, tài liệu có liên quan đến Công an tỉnh Đồng Nai để điều tra giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với Công ty TNHH MTV thiết bị điện LIOA Đồng Nai. Cục thuế tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định về việc chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai để tiến hành thụ lý điều tra giải quyết theo quy định pháp luật. Do vậy, Cơ quan điều tra tách nội dung liên quan đến Công ty LIOA Đồng Nai và chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến Công an tỉnh Đồng Nai để tiến hành điều tra theo quy định pháp luật.

Đối với Công ty cổ phần môi trường Thuận Thành do anh Đỗ Quý Đức, (là nhân viên phụ trách thu mua dự án tái chế nhôm) được ủy quyền đã khai nhận: Anh được công ty giao cho phụ trách việc mua mặt hàng nhôm thời để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty. Khoảng tháng 12/2022, anh liên hệ và làm việc với một người phụ nữ tên Hương (không rõ họ tên, địa chỉ) thì Hương nói có mặt hàng nhôm thời bán, hàng hóa có hóa đơn chứng từ đầy đủ. Sau khi xem xét về giá cả anh Đức đã báo cáo giám đốc và được cho mua nhôm của Hương. Sau đó, Hương báo anh Đức cung cấp thông tin công ty để Hương lập hợp đồng. Tháng 12/2022, Hương đã giao hàng tại kho của Công ty môi trường Thuận Thành, quá trình giao hàng có tiến hành cân hàng, chụp ảnh xe giao hàng và thông tin của lái xe. Căn cứ sổ hàng hóa đã nhận Hương đã xuất hóa đơn của Công ty Đình Đức cho Công ty môi trường Thuận Thành. Khoảng tháng 01/2023 thì Công ty môi trường Thuận Thành đã thanh toán tiền hàng cho Công ty Đình Đức. Các hóa đơn mà Công ty Đình Đức xuất cho Công ty môi trường Thuận Thành đã kê khai báo cáo thuế tháng 12/2022. Qua rà soát thấy Công ty Đình Đức có rủi ro nên Công ty môi trường Thuận Thành đã kê khai điều chỉnh, hủy bỏ các hóa đơn của Công ty Đình Đức và kê khai giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, không đưa vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022.

Đối với 03 công ty xuất hóa đơn cho Công ty Văn Dũng gồm: Công ty TNHH thương mại và đầu tư Tân Phát Lợi; Công ty TNHH dịch vụ thương mại thép Hoàng Long; Công ty TNHH thương mại và đầu tư phát triển Tân Việt Phát đều do Phạm Văn Quang, sinh năm 1985, trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thành lập. Hiện nay Quang đang bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về hành vi mua bán trái phép hóa

đơn, do vậy Cơ quan điều tra đã tách hành vi liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn của 03 công ty trên chuyển cho Cơ quan ANĐT tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 10/04/2023 và 17/4/2023, Phan Thị Thúy Đ và Nguyễn Đức M đến Công an đầu thú.

Quá trình điều tra, truy tố, Đ và M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp một phần số tiền thu lợi bất chính, trong đó Đ nộp 210.300.000 đồng, M nộp 88.800.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 38/CT-VKSBN-P1 ngày 14/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Phan Thị Thúy Đ và Nguyễn Đức M về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh là chồng của bị cáo Đ. Trong quá trình điều tra, anh tự nguyện nộp số tiền 210.300.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo Đ vì vậy anh không đề nghị gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thúy Đ và Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”. Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Thị Thúy Đ từ 350 đến 400 triệu đồng; Nguyễn Đức M từ 250 đến 300 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn nộp Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 05 con dấu các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo đều không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những

người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2023, Phan Thị Thúy Đ với vai trò là người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty TNHH thép Phát Tài; Công ty TNHH Sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Bình Nguyên, và Công ty TNHH Phong Hào 68, Đ đã sử dụng 698 số hóa đơn không, không có hàng hóa dịch vụ kèm theo mang tên 03 Công ty trên xuất bán không cho 22 Công ty ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước với giá từ 2,02% đến 2,1% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.529.727.439.085 đồng, tiền thuế là 152.927.734.906 đồng. Để hợp thức hóa số lượng hàng hóa trong các số hóa đơn đã bán không, Đ đã mua của người tên L2, H4 và Nguyễn Đức M tổng số 729 số hóa đơn không do 29 Công ty xuất ra với giá từ 2% đến 2,07% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.522.357.487.978 đồng, tiền thuế là 152.235.748.798 đồng. Tổng số Đ đã mua bán là 1.427 số hóa đơn, hưởng lợi bất chính số tiền 669.317.716 đồng.

Từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2023, Nguyễn Đức M đã thành lập và quản lý, điều hành 05 Công ty gồm: Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Trường M, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tuấn Đại, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phan Ngọc, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Văn Dũng và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đình Đức. Sau đó M đã sử dụng hóa đơn của 05 Công ty trên bán không cho những người không quen biết và Đ 146 số hóa đơn không xuất về 39 công ty với giá từ 2% đến 2,1% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 293.535.993.226 đồng, tiền thuế là 29.333.352.087 đồng. Sau đó, M mua của những người không quen biết 136 số hóa đơn không do 16 công ty xuất ra với giá từ 1,6% đến 02% giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 289.987.839.800 đồng, tiền thuế là 28.998.783.980 đồng, số tiền M thu lợi bất chính từ việc mua bán 282 số hóa đơn của 05 công ty trên là 486.352.143 đồng.

Ngoài ra từ tháng 04/2020, M đứng tên giám đốc Công ty Phát Tài giúp sức cho Đ mua, bán 508 số hóa đơn và được Đ trả công 30 triệu đồng.

Tổng số Nguyễn Đức M đã mua, bán và giúp Đ mua bán là 790 số hóa đơn, thu lợi bất chính số tiền 516.352.143 đồng.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Thị Thúy Đ và Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau để thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đều mở công ty và hoạt động mua bán trái phép hóa đơn riêng. Ngoài ra, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn tại Công ty Phát Tài trước và bị cáo M có vai trò giúp sức cho bị cáo Đ trong quá trình mua bán hóa đơn tại công ty này vì vậy bị cáo Đath vai trò cao hơn bị cáo M.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, các bị cáo đã ra đầu thú. Ngoài ra bị cáo Đ còn tích cực ủng hộ địa phương trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

[3] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo Đ là 669.317.716 đồng (trong đó bị cáo Đ đã trả công cho M 30.000.000 đồng); bị cáo M 486.352.143 đồng và 30.000.000 đồng của Đ trả công. Vì vậy cần tịch thu của Đ số tiền 639.317.716 đồng, của M số tiền 516.352.143 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 03 con dấu tròn và 02 con dấu chức danh các bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

[4] Liên quan trong vụ án:

Đối với việc Công ty Phong Hào sử dụng nhiều hóa đơn của Công ty TNHH thi công xây dựng Xuân Trường; Công ty TNHH thương mại dịch vụ Homeland Tiến Hường, 10899; Công ty cổ phần Mass Recruitment Solutions; Công ty TNHH tư vấn xây dựng nhà xanh 456 Thu Hương Hà Nội và Công ty

cổ phần quốc tế Trường Vy. Quá trình điều tra xác minh, Đ khai nhận khoảng tháng 4/2023 có một số cá nhân có nhu cầu mua hóa đơn nên Đ đã liên hệ với L2 để mua hóa đơn đầu vào. Sau đó, L2 xuất hóa đơn điện tử của các công ty này cho Công ty Phong Hào 68, chưa lập hợp đồng, chứng từ giao nhận hàng, Đ cũng chưa trả L2 khoản tiền gì đối với hóa đơn của các công ty này. Tuy nhiên, do phát sinh doanh số lớn, cơ quan thuế đã yêu cầu giải trình nên Đ không thực hiện việc mua hóa đơn của các công ty này với L2 nữa và không sử dụng hóa đơn của các công ty này để kê khai thuế. Do vậy, không xem xét xử lý Đ về hành vi mua bán hóa đơn của các công ty nêu trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, đã xác định các công ty này đều bỏ địa chỉ đăng ký kinh doanh. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã chuyển thông tin, tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội để tiến hành xác minh, xử lý đối với các công ty này là phù hợp.

Đối với Trần Thị T2, Trần Thị H, Lê Thị L1, Ngô Thị H2, Đỗ Văn H1, Trần Thị Phương L, Trần Thị Linh T1 là những người được Đ nhờ rút tiền tại ngân hàng hoặc chuyển tiền cho Đ. Ngoài ra L, T1 còn được M nhờ rút tiền hoặc chuyển tiền cho M tại Ngân hàng nhưng không được Đ, M trao đổi, thỏa thuận và cho hưởng lợi ích gì từ việc mua bán hóa đơn. Đối với Đỗ Văn H1, Nguyễn Văn Tuynh là người được Đ, M nhờ đứng tên Giám đốc Công ty, viết hóa đơn GTGT, ký hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hóa, rút nộp tiền từ tài khoản Công ty hoặc chuyển tiền cho người khác, nhưng không biết các bị cáo mua bán trái phép hóa đơn GTGT, không được hưởng lợi gì. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với những người này là phù hợp.

Đối với Ninh Thị Thu Hiền, sinh năm 1973, trú tại Tổ 6, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là người được nhận tiền từ tài khoản của của Công ty Phan Ngọc và Công ty Trường M chuyển đến tài khoản của Hiền. Hiện nay, H2 không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì chính quyền và gia đình không biết, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với người tên L2 và H4, theo Đ khai đã bán hóa đơn cho Đ cũng như đối với người tên H2 và những người mua hóa đơn của Đ nhưng Đ không biết rõ tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý nên tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các công ty sử dụng hóa đơn do Đ và M bán không nêu trên, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị cơ quan quản lý thuế có hình thức xử lý là đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Thúy Đ và Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt:

Phan Thị Thúy Đ số tiền 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Nguyễn Đức M số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền số tiền thu lợi bất chính của Phan Thị Thúy Đ 639.317.716 đồng; của Nguyễn Đức M 516.352.143 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Phan Thị Thúy Đ đã nộp 210.300.000 đồng; Nguyễn Đức M đã nộp 88.800.000 đồng (tổng số là 299.100.000 đồng) tại Cơ quan điều tra. (Theo Biên lai thu tiền số 0000070 ngày 04/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Xác nhận Phan Thị Thúy Đ đã nộp 459.517.716 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000339 ngày 23/5/2024 và 350.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000346 ngày 29/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Xác nhận Nguyễn Đức M đã nộp 427.752.143 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000340 ngày 23/5/2024; 150.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000347 ngày 29/5/2024 và 100.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000222 ngày 30/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu tiêu hủy 03 con dấu tròn mang tên Công ty Phan Ngọc, công ty Tuấn Đại, công ty Trường M; 02 con dấu chức danh “Giám đốc Nguyễn Văn T3”, “Giám đốc Nguyễn Đức M”. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 83/2024 ngày 24/4/2024 của Cục thi hành dân sự tỉnh Bắc Ninh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phan Thị Thúy Đ và Nguyễn Đức M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 03) CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10; PV 06 CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu